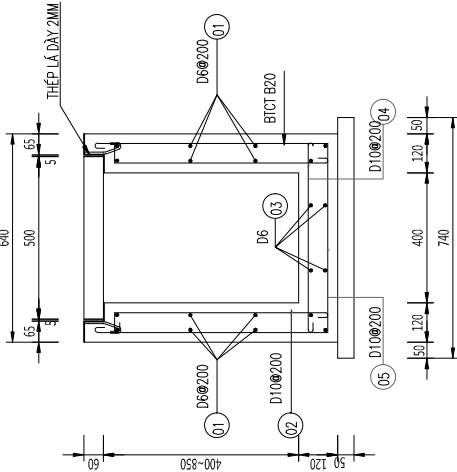


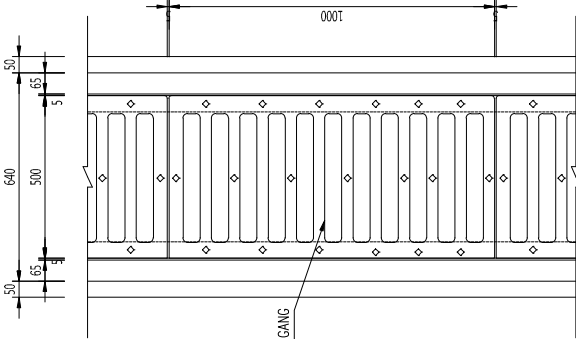
MẶT ĐÚNG RÃNH B=0.4M

Tỷ lệ: 1/20



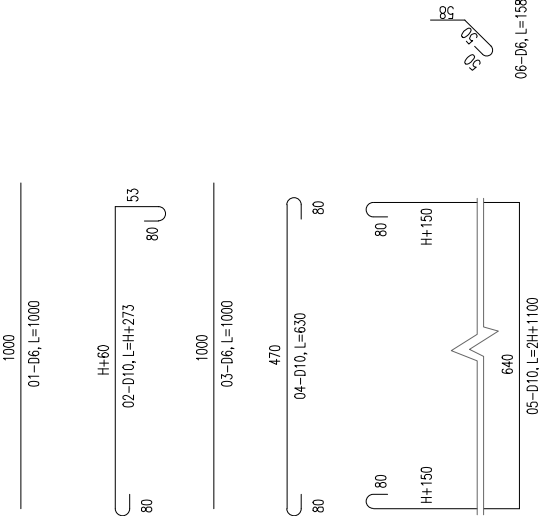
MẶT BẰNG RÃNH

Tỷ lệ: 1/20



CHI TIẾT CỐT THÉP

Tỷ lệ: 1/20



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

| TÊN CẤU KIỆN                                                                                                                                                   | SỐ THỨ TỰ | ĐƯỜNG KÍNH THÉP | CHIỀU DÀI MỘT THANH (MM) | TỔNG SỐ THANH | TỔNG CHIỀU DÀI (MM) | CHỈ CHÚ        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|--------------------------|---------------|---------------------|----------------|
| THÂN RÃNH<br>(TÍNH 1 M DÀI)                                                                                                                                    | 1         | D6              | 1000                     | 0.01H+2       | 20H                 | H TÍNH THEO MM |
|                                                                                                                                                                | 2         | D10             | H+273                    | 12            | 12H+3276            |                |
|                                                                                                                                                                | 3         | D6              | 1000                     | 8             | 8000                |                |
|                                                                                                                                                                | 4         | D10             | 630                      | 6             | 3780                |                |
|                                                                                                                                                                | 5         | D10             | 2H+1100                  | 6             | 12H+6000            |                |
|                                                                                                                                                                | 6         | D6              | 158                      | 12            | 1896                |                |
| KHỐI LƯỢNG BTXM B20 THÂN RÃNH: 0.00024H+0.085 M3<br>KHỐI LƯỢNG BÊ TÔNG LỚT ĐÁY RÃNH: 0.037 M3<br>DIỆN TÍCH VÁN KHUÔN: 0.004H+048 M2<br>THÉP LÁ DÀY 2MM: 2.83KG |           |                 |                          |               |                     |                |

LƯU Ý :

- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng minh.
- Người thi công phải kiểm tra lại các kích thước trên bản vẽ trước khi thi công.
- Không được lấy bản vẽ chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Nếu có sự không khớp giữa các nội dung bản vẽ, giữa bản vẽ và thực tế công trường thì nhà thầu phải báo ngay cho Tư vấn thiết kế để điều chỉnh kịp thời.

ĐIỀU CHỈNH

| # | Mô tả | Ngày |
|---|-------|------|
| A |       |      |
| B |       |      |

Chủ đầu tư

CÔNG TY TNHH TRẠM DỪNG NGHỈ FUTA



**FUTA Rest Stop**  
ĐIỂM DỪNG THẬN QUÂN

Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, P. Bến Thành, Tp.HCM

Dự án

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH TRẠM DỪNG NGHỈ KM90+900 THUỘC DỰ ÁN THÀNH PHÂN CAM LÂM – VINH HẢO TRÊN TUYẾN CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐỒNG

Địa chỉ: Km90+900 cao tốc Cam Lâm – Vinh Hảo, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Tên bản vẽ

CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA - 01

Đơn vị thiết kế

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐỒNG AN



Địa chỉ: 173P181 Trần Quốc Thảo, P.9, Q.3, TP.HCM  
Điện thoại: 090365281  
Email: doongan@doongan.vn

Giám Đốc

KTS HOÀNG DŨNG

|           |                        |
|-----------|------------------------|
| Chủ nhiệm | KS LÊ KHÁNH TRINH      |
| Chủ trì   | KS LÊ TRƯỜNG GIANG     |
| Thiết kế  | KS HUYNH NGÔ NAM KHANG |
| Thi công  | KS HUYNH NGÔ NAM KHANG |
| Kiểm tra  | KS LÊ THIỆN HUY        |

Giai đoạn: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Mục đích phát hành

TRÌNH DUYỆT

Tiêu đề

NTS

Hoàn thành

...../...../2026

CAD

.....

Kiểu giấy

A3

Số bản vẽ

.....

Số DT

01/001

GHI CHÚ: KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ CÓ ĐƠN VỊ LÀ MİLIMET